SAO Y; Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng; Thời gian ký: 2025-12-05T17:32:05+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 85 /2025/QĐ-UBND	*Đà Nẵng, ngày 05 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 3927/TTr-SNV ngày 24 tháng 10 năm 2025.

Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2025 và thay thế Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2024 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quy định công tác thi đua, khen thưởng và Quyết định số 36/2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Quy định tặng Cờ của UBND thành phố Đà Nẵng nhân kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống của các đơn vị, địa phương.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc Sở Nội vụ; thủ trưởng các cơ quan công tác Đảng, các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp và tương đương trực thuộc UBND thành phố, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp thành phố, Chủ tịch UBND các phường, xã, đặc khu, các cụm, khối thi đua thành phố, thủ trưởng các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn thành phố và các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- BTĐKT Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND TP;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp trực thuộc TU;
- Cơ quan Đảng ủy UBND TP;
- Cơ quan Đảng ủy các cơ quan Đảng TP;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND TP;
- Các tổ chức XH, XHNN TP;
- UBND các phường, xã, đặc khu;
- Các đơn vị TW đóng trên địa bàn TP;
- Các cụm, khối thi đua TP;
- Báo và PTTH Đà Nẵng;
- Cổng Thông tin điện tử TP;
- Công báo thành phố;
- BTĐKT TP;
- Lưu: VT, SNV.25

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Kỳ Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

(Kèm theo Quyết định số: 85 /2025/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về:

a) Phạm vi, đối tượng áp dụng, nguyên tắc và căn cứ thi đua, khen thưởng.

b) Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua.

c) Việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của tập thể, cá nhân.

d) Quy định chi tiết thi hành khoản 4 Điều 24, khoản 6 Điều 24, khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 27, khoản 3 Điều 28, khoản 6 Điều 74, khoản 2 Điều 75, khoản 6 Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022.

đ) Quy định này quy định chi tiết thi hành khoản 2 Điều 6 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

2. Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, hộ gia đình, cá nhân trong và ngoài thành phố.

2. Cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, cơ quan, đơn vị, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế tại Việt Nam tham gia các phong trào thi đua của thành phố, có thành tích tiêu biểu, xuất sắc đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự xã hội của thành phố.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đơn vị, địa phương: Là các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thành phố, cơ quan công tác Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp các cấp; các đơn vị thuộc và trực thuộc đơn vị, địa phương cấp thành phố; phường, xã, đặc khu; đơn vị cụm trưởng, khối trưởng các cụm, khối thi đua; các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn thành phố; các tổ chức kinh tế.

2. Đơn vị, địa phương cấp thành phố: Là các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thành phố, cơ quan công tác Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố; tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp thành phố; đơn vị cụm trưởng, khối trưởng các cụm, khối thi đua thành phố; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn thành phố; các tổ chức kinh tế.

3. Các cơ quan công tác Đảng thành phố: Gồm các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Thành ủy; Cơ quan Đảng ủy UBND thành phố; Cơ quan Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố.

4. Đơn vị thành viên: Là đơn vị tham gia một cụm, khối thi đua.

5. Bị xử lý kỷ luật hoặc khởi tố: Là đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, trong thời gian thi hành kỷ luật, bị khởi tố hoặc bị xử lý kỷ luật, bị khởi tố trong thời gian tính thành tích để xét, đề nghị khen thưởng.

6. Tập thể nhỏ:

a) Phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc cơ quan công tác Đảng, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội được giao biên chế, các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thành phố.

b) Các phòng, ban và tương đương thuộc chi cục, đơn vị sự nghiệp trực thuộc cấp sở.

c) Phòng, ban, các đơn vị trực thuộc Đảng ủy, HĐND, UBND các phường, xã, đặc khu.

d) Trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường liên cấp học, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp; khoa, phòng và tương đương của các trường học, trường đại học, trường cao đẳng, bệnh viện, trung tâm y tế; trạm y tế phường, xã.

đ) Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc các tổ chức kinh tế.

Điều 4. Nguyên tắc và căn cứ thi đua, khen thưởng

Nguyên tắc và căn cứ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 10 Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 4 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP, Điều 2 Thông tư số 15/2025/TT-BNV và các nội dung cụ thể như sau:

1. Đơn vị, địa phương cấp nào phát động thi đua thì đơn vị, địa phương cấp đó tổ chức ký kết giao ước thi đua, tổ chức thực hiện, sơ kết, tổng kết đánh giá, xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định.

2. Các đơn vị, địa phương cấp thành phố khi đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố, cấp Nhà nước phải căn cứ vào thành tích đạt được và thành tích các đơn vị thuộc và trực thuộc để xem xét đề nghị khen thưởng, phù hợp với tiêu chí thi đua, tiêu chuẩn khen thưởng và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

3. Khi xét khen thưởng người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu của đơn vị, địa phương phải căn cứ vào tiêu chuẩn của cá nhân và thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

4. Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có tiêu chuẩn liên quan đến tổ chức Đảng, đoàn thể thì chỉ xem xét tiêu chuẩn này đối với những tập thể có tổ chức Đảng, đoàn thể của đơn vị, địa phương được đề nghị khen thưởng. Tập thể có tổ chức Đảng, đoàn thể sinh hoạt ghép hoặc không có tổ chức Đảng, đoàn thể thì phải nêu rõ trong Báo cáo thành tích để có cơ sở không xét đến tiêu chuẩn này.

5. Mỗi đơn vị, địa phương chỉ tham gia thành viên và đề nghị xét khen thưởng ở một cụm, khối thi đua do thành phố tổ chức hoặc hoặc giao cho các đơn vị, địa phương tổ chức.

6. Không xem xét đề nghị Chủ tịch UBND thành phố khen thưởng (trừ trường hợp có thành tích xuất sắc đột xuất) đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng mà không có tiêu chuẩn khen thưởng cụ thể, rõ ràng; thành tích trùng với thành tích đã được khen thưởng; thành tích chung chung, không tiêu biểu xuất sắc hoặc tham gia cùng lúc nhiều cụm, khối thi đua do thành phố tổ chức.

7. Trong thời gian tính thành tích xét khen thưởng, không xem xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng về thành tích công trạng đối với tập thể, cá nhân sau:

a) Tập thể thuộc một trong các trường hợp sau:

- Tập thể bị xử lý kỷ luật hoặc có đơn vị thuộc và trực thuộc bị xử lý kỷ luật.

- Tập thể có người đứng đầu hoặc cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Đơn vị có lãnh đạo (cấp trưởng, cấp phó) đơn vị thuộc và trực thuộc vi phạm pháp luật đến mức bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Đơn vị có công chức, viên chức, người lao động bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Đối với đơn vị có từ 30 công chức, viên chức, người lao động trở xuống: Có từ 01 công chức, viên chức, người lao động trở lên bị kỷ luật cảnh cáo trở lên.

+ Đối với đơn vị có trên 30 công chức, viên chức, người lao động: Có từ 3% công chức, viên chức, người lao động trở lên vi phạm đến mức bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. Riêng đối với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Công an thành phố, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố và UBND phường, xã, đặc khu: Có 0,5% cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ, người lao động trở lên vi phạm trong hoạt động công vụ đến mức bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

+ Có công chức, viên chức, người lao động ở đơn vị thuộc và trực thuộc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Trong năm đánh giá đến thời điểm trình hồ sơ đề nghị khen thưởng, đơn vị không thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, để xảy ra vi phạm nghiêm trọng, gây dư luận xấu trong xã hội.

- Tổ chức đảng, đoàn thể (nếu có) được đánh giá ở mức hoàn thành nhiệm vụ hoặc không hoàn thành nhiệm vụ.

b) Cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau:

- Cá nhân bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Cá nhân là lãnh đạo, quản lý mà có tập thể được phân công trực tiếp phụ trách bị xử lý kỷ luật hoặc có cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Đối với tập thể làm việc theo chế độ thủ trưởng mà tập thể đó bị xử lý kỷ luật: Cá nhân người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu phụ trách lĩnh vực bị vi phạm không được xem xét khen thưởng.

- Đối với tổ chức làm việc theo chế độ tập thể: Nếu tổ chức đó bị xử lý kỷ luật thì cá nhân người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu của tổ chức đó không được xem xét khen thưởng. Nếu tổ chức đó bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì cá nhân là thành viên của tổ chức đó không được xem xét khen thưởng.

8. Không xem xét khen thưởng chuyên đề, phong trào thi đua chuyên đề đối với tập thể, cá nhân sau:

a) Tập thể thuộc một trong các trường hợp sau:

- Tập thể hoặc người đứng đầu, hoặc cấp phó người đứng đầu của tập thể bị xử lý kỷ luật có liên quan đến chuyên đề phong trào thi đua trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

- Có cá nhân bị kỷ luật liên quan đến chuyên đề phong trào thi đua.

b) Cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau:

- Cá nhân bị kỷ luật trong thời gian tính thành tích xét, đề nghị khen thưởng.

- Cá nhân là lãnh đạo, quản lý mà có tập thể được phân công trực tiếp phụ trách bị xử lý kỷ luật liên quan đến chuyên đề phong trào thi đua hoặc có cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp bị xử lý kỷ luật liên quan đến chuyên đề phong trào thi đua.

9. Chưa xem xét khen thưởng chuyên đề, phong trào thi đua chuyên đề đối với tập thể, cá nhân sau:

- Tập thể có cá nhân, đơn vị thuộc hoặc trực thuộc đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ liên quan đến chuyên đề phong trào thi đua.

- Cá nhân trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

10. Các tổ chức kinh tế mới thành lập phải có thời gian hoạt động từ đủ 01 năm trở lên mới bình xét danh hiệu thi đua và khen thưởng (trừ khen thưởng thành tích đột xuất).

11. Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

12. Chỉ đề nghị khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, có sức ảnh hưởng, lan tỏa lớn trong thành phố, phường, xã, đặc khu, đơn vị theo từng thẩm quyền khen thưởng. Thời gian trình hồ sơ khen thưởng phải kịp thời, ngay sau khi có thành tích đột xuất để bảo đảm tính chất của khen đột xuất; không lấy thành tích theo đợt trong phát động thi đua của đơn vị để khen thưởng đột xuất.

Chương II
QUY ĐỊNH ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ HẰNG NĂM ĐỐI VỚI TẬP THỂ, CÁ NHÂN

Điều 5. Việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm đối với tập thể, cá nhân

1. Hằng năm trước khi xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, các đơn vị, địa phương tiến hành đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân.

2. Việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm đối với tập thể

a) Việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của các cơ quan công tác Đảng, Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp thực hiện theo quy định của Thành ủy và quy định của pháp luật.

b) Việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thành phố; UBND các phường, xã, đặc khu do UBND thành phố đánh giá theo tiêu chí do UBND thành phố ban hành.

c) Việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo năm học của các cơ sở giáo dục do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo và Chủ tịch UBND các phường, xã thực hiện theo phân cấp quản lý và theo bộ tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các cơ sở giáo dục do UBND thành phố ban hành.

d) Việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp có tham gia các cụm khối thi đua để xét đề nghị khen thưởng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố đánh giá theo bộ tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố ban hành.

đ) Thủ trưởng các sở, ban, ngành; cơ quan công tác Đảng; Mặt trận; các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp cấp thành phố được giao biên chế; các phường, xã, đặc khu; tổ chức kinh tế căn cứ quy định của Đảng về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị, quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn để tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc theo phân cấp quản lý.

3. Việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân

a) Đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức: Thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Đối với cá nhân không phải là cán bộ, công chức, viên chức: Thực hiện theo quy định của pháp luật và thỏa thuận giữa người sử dụng lao động với người lao động.

Chương III
QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 6. Danh hiệu "Lao động tiên tiến"

1. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất, chất lượng cao, được đánh giá ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ năm trở lên.

b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua.

2. Danh hiệu "Lao động tiên tiến" tặng cho công nhân, nông dân, người lao động (không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này) đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Lao động sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội nơi địa phương đang cư trú.

b) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

3. Việc bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến" trong một số trường hợp cụ thể được thực hiện như sau:

a) Cá nhân có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của bệnh viện hoặc Trung tâm y tế khu vực trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến";

b) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến".

Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến". Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, cá nhân phải chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá, giỏi...).

c) Đối với cá nhân chuyển công tác hoặc được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến" do cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ (đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức) hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị mới (đối với cá nhân không phải là cán bộ, công chức, viên chức) thực hiện. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ.

d) Không xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" đối với các cá nhân mới tuyển dụng dưới 06 tháng.

Điều 7. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở

Tiêu chuẩn Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" thực hiện theo Điều 23 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 8. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua thành phố

Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua thành phố" thực hiện theo Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 9. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" gồm:

a) Phòng, ban, đơn vị trực thuộc và tương đương thuộc cơ quan công tác đảng, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp được giao biên chế, các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp cấp thành phố.

b) Các phòng, ban và tương đương thuộc chi cục, đơn vị sự nghiệp trực thuộc cấp sở.

c) Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND các phường, xã, đặc khu; các ban thuộc HĐND phường, xã; các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Đảng bộ phường, xã, đặc khu.

d) Trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường liên cấp học, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp; khoa, phòng và tương đương của các trường học, trường đại học, trường cao đẳng, bệnh viện, trung tâm y tế khu vực; trạm y tế xã, phường.

đ) Các tổ chức kinh tế (trừ các tập đoàn kinh tế, tổng công ty) và các phòng, ban, đơn vị trực thuộc tổ chức kinh tế.

2. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao, được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm.

b) Tham gia đầy đủ các phong trào thi đua thường xuyên và chuyên đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ do thành phố, ngành, địa phương và đơn vị phát động hay hưởng ứng.

c) Có trên 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân nào bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 10. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" gồm các tập thể sau:

a) Phòng, ban, đơn vị trực thuộc và tương đương thuộc cơ quan công tác đảng, Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp được giao biên chế, các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp cấp thành phố.

b) Các phòng, ban và tương đương thuộc chi cục, đơn vị sự nghiệp trực thuộc cấp sở.

c) Các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND các phường, xã, đặc khu; các ban thuộc HĐND phường, xã; các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Đảng bộ phường, xã, đặc khu.

d) Trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường liên cấp học, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp; khoa, phòng và tương đương của các trường học, trường đại học, trường cao đẳng, bệnh viện, trung tâm y tế khu vực; trạm y tế xã, phường.

đ) Các doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND thành phố, các doanh nghiệp do thành phố nắm cổ phần chi phối.

e) Các sở, ban, ngành và tương đương, các phường, xã, đặc khu.

2. Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong năm, được cấp có thẩm quyền công nhận bằng văn bản.

b) Tham gia đầy đủ các phong trào thi đua thường xuyên và chuyên đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ do thành phố, ngành, địa phương và đơn vị phát động hay hưởng ứng. Riêng đối với tổ chức kinh tế phải có các chỉ tiêu chính về sản xuất, kinh doanh như: Doanh thu, nộp ngân sách, lợi nhuận, thu nhập bình quân của người lao động, phúc lợi xã hội tăng so với năm trước.

c) Có 100% cá nhân trong tập thể được đánh giá ở mức hoàn thành nhiệm vụ được giao trở lên, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến". Riêng:

- Các sở, ban, ngành và tương đương có đơn vị trực thuộc: Có 100% lãnh đạo đơn vị; 100% công chức, viên chức, người lao động ở đơn vị thuộc; cấp trưởng, cấp phó đơn vị trực thuộc được đánh giá ở mức hoàn thành nhiệm vụ được giao trở lên trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến".

- Các phường, xã, đặc khu: Có 100% lãnh đạo phường, xã, đặc khu; 100% công chức tại các phường, xã, đặc khu được đánh giá ở mức hoàn thành nhiệm vụ được giao trở lên, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến".

d) Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở".

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tổ chức đảng, đoàn thể được đánh giá ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm tính thành tích khen thưởng.

Điều 11. Danh hiệu Cờ thi đua của UBND thành phố

1. Đối tượng tặng Cờ thi đua của UBND thành phố

Cờ thi đua của UBND thành phố tặng hằng năm cho các tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do thành phố tổ chức hoặc giao cho các đơn vị, địa phương tổ chức và các tập thể dẫn đầu phong trào thi đua chuyên đề do thành phố phát động.

2. Cờ thi đua của UBND thành phố tặng hằng năm cho các tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do thành phố tổ chức hoặc giao cho các đơn vị, địa phương tổ chức đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể dẫn đầu trong cụm, khối thi đua do thành phố tổ chức hoặc giao cho các đơn vị, địa phương tổ chức; được các thành viên trong cụm, khối thi đua bình xét, đánh giá, so sánh và bỏ phiếu tín nhiệm suy tôn.

b) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao, được đánh giá là tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong năm.

c) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

d) Thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

e) Đối với tập thể là doanh nghiệp

Ngoài các tiêu chuẩn được quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 2 Điều này, còn phải đạt các chỉ tiêu sau:

- Có từ 15 lao động tham gia đóng bảo hiểm xã hội trở lên;

- Nộp ngân sách nhà nước trong năm từ 01 tỷ đồng trở lên;

- Tham gia các hoạt động liên quan đến phúc lợi xã hội từ 100 triệu đồng trở lên.

3. Cờ thi đua của UBND thành phố tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua chuyên đề do thành phố phát động và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Là tập thể tiêu biểu xuất sắc, dẫn đầu phong trào thi đua chuyên đề do thành phố phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào. Phong trào thi đua chuyên đề khen thưởng phải là các phong trào thi đua lớn, tiêu biểu của thành phố do Chủ tịch UBND thành phố phát động. Kế hoạch phát động thi đua, đối tượng, nội dung tiêu chí thi đua, tiêu chuẩn khen thưởng, số lượng khen thưởng được quy định cụ thể bằng văn bản của Chủ tịch UBND thành phố.

b) Nội bộ đoàn kết; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

c) Tổ chức đảng, đoàn thể được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích để xét khen thưởng (đối với tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể).

Điều 12. Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình

1. Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (tính đến thời điểm đề nghị khen thưởng), trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở. Trong đó sáng kiến, đề tài khoa học, công trình khoa học và công nghệ dùng để xét, đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố không trùng với sáng kiến, đề tài khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã dùng để xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác.

b) Có liên tục từ 02 năm trở lên được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" (tính đến thời điểm đề nghị khen thưởng), trong thời gian đó có 02 sáng kiến/đề tài (sáng kiến phải được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở; đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở). Trong đó sáng kiến, đề tài khoa học, công trình khoa học và công nghệ dùng để xét, đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố không trùng với sáng kiến, đề tài khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã dùng để xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

c) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do thành phố phát động.

d) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của thành phố.

Cá nhân lập thành tích xuất sắc đột xuất khi hoàn thành xuất sắc, vượt kế hoạch một nhiệm vụ đặc biệt, quan trọng, đột xuất do thành phố giao; có hành động mưu trí, dũng cảm trong truy bắt tội phạm đặc biệt nguy hiểm, trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án đặc biệt nghiêm trọng; có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống, khắc phục thiên tai, hỏa hoạn, tìm kiếm cứu nạn, rà phá bom mìn, vật liệu nổ; có hành động, nghĩa cử cao đẹp, cứu giúp người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của nhân dân, được dư luận xã hội hoan nghênh, có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trong toàn thành phố, trong cả nước.

đ) Có thành tích xuất sắc đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo của thành phố.

e) Công nhân, nông dân, người lao động lập được nhiều thành tích xuất sắc trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã, đơn vị, tổ chức kinh tế.

g) Công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có tinh thần đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau, tích cực tham gia các phong trào thi đua, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Công nhân, nông dân, người lao động là gương điển hình tiêu biểu hoặc có thành tích xuất sắc trong các chuyên đề, phong trào thi đua do thành phố phát động hoặc có thành tích xuất sắc đột xuất trong lao động, sản xuất có phạm vi ảnh hưởng địa bàn cấp xã, trong tổ chức kinh tế.

- Công nhân, nông dân, người lao động lập được thành tích:

+ Đối với công nhân, người lao động: Có 02 năm liền hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có 02 năm liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở tính đến năm đề nghị khen thưởng; trong thời gian đó có ít nhất 01 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 01 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả tại tổ chức kinh tế. Sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ dùng để xét, đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố không được trùng với sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã dùng để xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

+ Đối với nông dân: Có 02 năm liền đạt danh hiệu "Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi" cấp thành phố hoặc có 02 năm liền được tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã hoặc Bằng khen của Ban Chấp hành Hội Nông dân thành phố trở lên về thành tích trong lao động, sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn (tính đến năm đề nghị khen thưởng); trong thời gian đó có ít nhất 01 mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 02 năm trở lên, có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn cấp xã hoặc giúp đỡ ít nhất 01 hộ nông dân xóa đói giảm nghèo, tạo việc làm cho ít nhất cho 05 lao động tại địa phương.

Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm đánh giá hiệu quả mô hình sản xuất, thành tích của nông dân.

2. Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố để tặng hoặc truy tặng cho doanh nhân, trí thức, nhà khoa học chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển của thành phố được thành phố công nhận.

3. Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có 02 năm liên tục trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có 02 năm liên tục trở lên đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" (tính đến thời điểm đề nghị khen thưởng), thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt

các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

b) Đối với khen thưởng các đơn vị, địa phương thuộc các cụm, khối thi đua do thành phố tổ chức thì đạt một trong các tiêu chuẩn sau

- Được cụm, khối thi đua bình bầu, suy tôn vị trí thứ nhì trong năm và được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm.

- Được cụm, khối thi đua bình bầu, suy tôn vị trí thứ nhất, dẫn đầu cụm, khối thi đua, được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm, tổ chức đảng, đoàn thể hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Được cụm, khối thi đua bình bầu suy tôn vị trí thứ nhất, dẫn đầu cụm, khối thi đua trong năm nhưng chỉ ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ năm thì được xem xét đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố về thành tích trong tham gia phong trào của cụm, khối thi đua.

- Đối với tập thể là doanh nghiệp: Ngoài các tiêu chuẩn được quy định tại một trong các tiết tại điểm b khoản 3 Điều này, còn phải đạt các tiêu chí sau:

+ Có từ 10 lao động trở lên tham gia đóng bảo hiểm xã hội;

+ Nộp ngân sách nhà nước trong năm từ 500 triệu đồng trở lên;

+ Tham gia các hoạt động liên quan đến phúc lợi xã hội từ 50 triệu đồng trở lên.

c) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua chuyên đề do UBND thành phố phát động hoặc trong sơ kết, tổng kết từ 02 năm trở lên, trừ các phong trào có xếp hạng hàng năm hoặc các phong trào thi đua có thời gian ngắn hạn (dưới 01 năm).

d) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của thành phố.

Tập thể lập thành tích xuất sắc đột xuất khi hoàn thành xuất sắc, vượt kế hoạch một nhiệm vụ đặc biệt, quan trọng, đột xuất do thành phố giao; hoặc có hành động mưu trí, dũng cảm trong truy bắt tội phạm đặc biệt nguy hiểm, trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án đặc biệt nghiêm trọng; hoặc có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống, khắc phục thiên tai, hỏa hoạn, tìm kiếm cứu nạn, rà phá bom mìn, vật liệu nổ; hoặc có hành động, nghĩa cử cao đẹp, cứu giúp người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của nhân dân, được xã hội hoan nghênh, có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trong toàn thành phố, trong cả nước.

đ) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo của thành phố.

4. Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố để tặng cho tổ chức kinh tế chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều này hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển của thành phố được sở theo dõi lĩnh vực của thành phố công nhận.

5. Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố để tặng cho hộ gia đình đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt danh hiệu Gia đình văn hóa.

b) Có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội, giá trị quy đổi từ 100 triệu đồng trở lên hoặc đạt một trong các tiêu chuẩn được quy định tại điểm c, d, đ khoản 3 Điều này.

6. Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố để tặng cho cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài; đơn vị, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có đóng góp trong tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác quốc tế; viện trợ nhân đạo và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

b) Có thành tích xuất sắc trong tham gia các phong trào thi đua, các lĩnh vực của thành phố hoặc có thành tích đột xuất đóng góp cho thành phố.

7. Ngoài những quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều này, trường hợp cần thiết, Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định tặng Bằng khen theo thẩm quyền đối với:

a) Tập thể, cá nhân thuộc các bộ, ngành Trung ương, các địa phương ngoài thành phố; các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu, tổ chức kinh tế không thuộc phạm vi quản lý của thành phố có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của thành phố.

b) Tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiệm kỳ của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp cấp thành phố.

c) Tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trao tại Đại hội Thi đua yêu nước, hội nghị biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, Hội nghị sơ kết, tổng kết thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch hoặc chủ trương của Thành ủy, UBND thành phố và khen thưởng thực hiện nhiệm vụ chính trị của thành phố. Số lượng khen thưởng do Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định.

Điều 13. Quy định cụ thể về khen thưởng thành tích trong các phong trào thi đua chuyên đề

1. Đơn vị, địa phương cấp nào phát động phong trào thi đua chuyên đề thì đơn vị, địa phương cấp đó thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền. Chủ tịch UBND thành phố chỉ khen thưởng đối với các phong trào do thành phố phát động hoặc phê duyệt.

2. Đối với các phong trào thi đua, chuyên đề đã được Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt, khi tiến hành sơ kết, tổng kết, cơ quan chủ trì chuyên đề xét chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc đề nghị Chủ tịch

UBND thành phố xem xét tặng Bằng khen, trong đó ưu tiên khen thưởng cho tập thể nhỏ, cá nhân trực tiếp thực hiện phong trào thi đua.

3. Đối với các phong trào thi đua, chuyên đề đã được Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt, Thủ trưởng các đơn vị, địa phương được giao chủ trì chuyên đề ban hành hoặc tham mưu Chủ tịch UBND thành phố ban hành Kế hoạch tổ chức phong trào thi đua; trong đó xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng, nội dung, tiêu chí thi đua, thời gian, kế hoạch, biện pháp tổ chức phong trào thi đua, số lượng, tiêu chuẩn khen thưởng (trừ các chuyên đề đã được Thành ủy, Hội đồng nhân dân, UBND thành phố quy định cụ thể các nội dung này), lấy ý kiến của Sở Nội vụ thống nhất trước khi ban hành.

4. Chủ tịch UBND thành phố không xem xét khen thưởng đối với các phong trào thi đua chuyên đề không xây dựng kế hoạch, không có thời gian, mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung, giải pháp, tiêu chí thi đua; đối tượng, số lượng, tiêu chuẩn khen thưởng chưa rõ ràng, cụ thể.

5. Tập thể, cá nhân được đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố về thành tích chuyên đề phải được lựa chọn tiêu biểu, thực chất trong số tập thể, cá nhân đảm bảo thành tích 02 năm liền trở lên, trừ các phong trào có xếp hạng hàng năm hoặc các phong trào thi đua có thời gian ngắn hạn (dưới 01 năm).

6. Khi xét khen thưởng phong trào thi đua, chủ yếu khen tập thể nhỏ và cá nhân trực tiếp thực hiện phong trào, chú trọng các điển hình là người trực tiếp lao động, sản xuất, có nhiều sáng tạo, các nhân tố điển hình ở cấp cơ sở, các lĩnh vực trọng yếu, khó khăn.

7. Khi các đơn vị, địa phương tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định, đề án, dự án hoặc phục vụ hội nghị, hội thảo... thì thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền, không đề nghị khen thưởng cấp thành phố, cấp Nhà nước, trừ khi có chỉ đạo của Trung ương hoặc lãnh đạo thành phố.

Đối với việc khen thưởng đã có văn bản đồng ý chủ trương tặng Bằng khen của lãnh đạo thành phố thì đơn vị, địa phương chủ trì chuyên đề phải xây dựng mục đích, đối tượng, số lượng, tiêu chuẩn khen thưởng để chủ động trong công tác tham mưu, đề xuất khen thưởng, phục vụ kịp thời các hội nghị do lãnh đạo thành phố chủ trì. Số lượng đề nghị khen thưởng không quá 10 trường hợp. Trường hợp đặc biệt có số lượng khen thưởng nhiều hơn 10 trường hợp, đơn vị, địa phương giải trình cụ thể lý do để Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định.

8. Đối với các phong trào thi đua do Trung ương phát động, việc tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố được thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương. Trong đó cơ quan chủ trì đề nghị khen thưởng phải cụ thể hóa đối tượng, số lượng, tiêu chuẩn khen thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố hoặc giấy khen của cấp có thẩm quyền.

9. Đơn vị, địa phương cấp thành phố xét thấy có những phong trào thi đua cần thiết phải trình Chủ tịch UBND thành phố khen thưởng, phải có văn bản

đăng ký thi đua với UBND thành phố, trong đó xác định rõ sự cần thiết, mục đích tổ chức phong trào thi đua cấp thành phố, thời gian, tiêu chí thi đua, đối tượng, số lượng, tiêu chuẩn khen thưởng, gửi về Sở Nội vụ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm để tổng hợp trình Chủ tịch UBND thành phố xem xét, phê duyệt.

Điều 14. Tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen, Giấy khen đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình thuộc thẩm quyền quản lý

1. Bằng khen, Giấy khen gồm:

a) Bằng khen, Giấy khen của Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc UBND thành phố và tương đương.

b) Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã.

c) Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc tổ chức kinh tế.

2. Bằng khen, Giấy khen để tặng hằng năm cho cá nhân tiêu biểu trong số các cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến".

b) Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt nghĩa vụ công dân.

c) Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

d) Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Bằng khen, Giấy khen để tặng hằng năm cho tập thể tiêu biểu trong số các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước.

b) Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và tổ chức tốt các phong trào thi đua.

c) Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể.

d) Chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

4. Bằng khen, Giấy khen được tặng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích đột xuất, dũng cảm cứu người, cứu tài sản, chống tham nhũng; gương điển hình tiên tiến người tốt, việc tốt; có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua chuyên đề do đơn vị, địa phương phát động; tập thể, cá nhân đạt thành tích cao tại các hội thi, hội diễn.

5. Bằng khen, Giấy khen tặng cho tập thể, cá nhân, hộ gia đình ngoài địa phương, đơn vị có nhiều đóng góp cho sự phát triển của địa phương, đơn vị.

6. Thủ trưởng các đơn vị, địa phương căn cứ vào các tiêu chuẩn tại khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này để xét tặng Bằng khen, Giấy khen theo thẩm quyền.

Chương IV
QUY ĐỊNH VỀ THẨM QUYỀN ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG VÀ TẶNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG; VIỆC LẤY Ý KIẾN TRÌNH KHEN THƯỞNG; HỒ SƠ; THỜI HẠN NỘP HỒ SƠ

Điều 15. Quy định về thẩm quyền đề nghị xét tặng và tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Thẩm quyền đề nghị xét tặng và tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 79 đến Điều 83 Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 7 Thông tư số 15/2025/TT-BNV của Bộ Nội vụ và các quy định sau:

1. Thủ trưởng các cơ quan công tác Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố, các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thành phố và tương đương, Chủ tịch UBND cấp xã, người đứng đầu các tổ chức kinh tế xem xét, công nhận thành tích, đề nghị Chủ tịch UBND thành phố xem xét khen thưởng hoặc trình Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

2. Đơn vị, địa phương được Chủ tịch UBND thành phố giao chủ trì các phong trào thi đua tiến hành khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong phong trào theo thẩm quyền. Trường hợp thành tích tiêu biểu xuất sắc, đề nghị Chủ tịch UBND thành phố khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng theo thẩm quyền.

3. Bí thư Thành ủy và Phó Bí thư Thành ủy chuyên trách công tác Đảng do Văn phòng Thành ủy tham mưu, thực hiện việc xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và đề nghị khen thưởng theo quy định.

Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố và các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố, đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ở thành phố do Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố tham mưu, thực hiện việc xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và đề nghị khen thưởng theo quy định.

Chủ tịch UBND thành phố và các Phó Chủ tịch UBND thành phố do Văn phòng UBND thành phố tham mưu, thực hiện việc xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và đề nghị khen thưởng theo quy định.

4. Đối với khen thưởng cấp nhà nước và cấp thành phố cho cá nhân, tập thể người Việt Nam ở nước ngoài; cá nhân, cơ quan, đơn vị, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế tại Việt Nam.

a) Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xét, lập thủ tục trình khen thưởng cho tập thể, cá nhân có yếu tố nước ngoài có đóng góp trong tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác quốc tế; viện trợ nhân đạo và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

b) Đối với khen thưởng công trạng, thành tích trong tham gia các phong trào thi đua, lĩnh vực của thành phố hoặc khen thưởng đột xuất cho các tập thể, cá nhân có yếu tố nước ngoài, các đơn vị, địa phương phải lấy ý kiến của Sở Ngoại vụ và Công an thành phố trước khi xét, đề nghị Chủ tịch UBND thành phố khen thưởng.

5. Khi tham mưu cấp có thẩm quyền tặng các hình thức khen thưởng ngoài Luật Thi đua, khen thưởng (theo quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật Thi đua, khen thưởng), đơn vị, địa phương chủ trì tham mưu tổ chức phải tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy định hoặc quy chế xét khen thưởng cụ thể đảm bảo quy định của pháp luật.

Điều 16. Đối tượng, danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp nhà nước phải có ý kiến của Ban Thường vụ Thành ủy

Đối tượng, danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp nhà nước phải có ý kiến của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện theo khoản 2 Điều 33 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 17. Quy định về việc lấy ý kiến để khen thưởng

1. Đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng huân chương, "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước", danh hiệu vinh dự nhà nước (trừ trường hợp khen thưởng theo thủ tục đơn giản): Sở Nội vụ có trách nhiệm công khai danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng trên các phương tiện truyền thông thuộc thành phố (Cổng Thông tin điện tử thành phố, Báo và Phát thanh, truyền hình Đà Nẵng, Trang thông tin điện tử Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố) trong ít nhất 10 ngày làm việc trước khi họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố.

Việc lấy ý kiến của Nhân dân trên phương tiện thông tin truyền thông và kết quả xử lý thông tin (kể cả đơn thư khiếu nại, tố cáo nếu có) phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố trước khi trình cấp trên khen thưởng và được nêu trong Biên bản họp xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố.

2. Các trường hợp đề nghị tặng huân chương, huy chương, danh hiệu vinh dự nhà nước, "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước", "Cờ thi đua của Chính phủ", "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" đối với cơ quan cấp thành phố và thủ trưởng các cơ quan cấp thành phố có ngành dọc ở Trung ương,

Sở Nội vụ tham mưu UBND thành phố lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức ở Trung ương có chức năng quản lý ngành, lĩnh vực về nội dung: Kết quả tham mưu thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao (đối với tập thể): Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao (đối với cá nhân) trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

3. Đối với đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước đối với các cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý, Sở Nội vụ có trách nhiệm lấy ý kiến của Ban Tổ chức Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy về quá trình công tác, khen thưởng, kỷ luật (nếu có).

4. Đối với đề nghị khen thưởng liên quan đến tổ chức kinh tế hoặc người đại diện pháp luật của tổ chức kinh tế:

a) Đơn vị đề nghị khen thưởng lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị về việc thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước (thuế, bảo hiểm xã hội; môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm nếu lĩnh vực hoạt động có liên quan).

b) Sở Nội vụ lấy ý kiến của Công an thành phố về việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước của tổ chức kinh tế.

5. Đối với đề nghị khen thưởng liên quan đến các tổ chức, cá nhân tôn giáo, cơ quan trình Chủ tịch UBND thành phố khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng thực hiện lấy ý kiến của Sở Dân tộc và Tôn giáo.

6. Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản lấy ý kiến của cơ quan đề nghị khen thưởng, cơ quan được lấy ý kiến có văn bản xác nhận về nội dung lấy ý kiến liên quan đến lĩnh vực được giao.

Trường hợp hết thời gian lấy ý kiến mà cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời, Sở Nội vụ trình văn bản cho ý kiến về khen thưởng theo quy định.

Điều 18. Quy định về cho ý kiến khen thưởng

1. Việc UBND thành phố cho ý kiến đối với đề nghị tặng "Cờ thi đua của Chính phủ", huân chương, huy chương, danh hiệu vinh dự nhà nước, "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước", "Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ" đối với tổ chức, đơn vị và người đứng đầu tổ chức, đơn vị trung ương có tư cách pháp nhân thuộc cấp quản lý trực tiếp của bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương đóng trên địa bàn thành phố thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP.

2. UBND thành phố thực hiện cho ý kiến để các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương khen thưởng cho các cá nhân, tập thể thuộc thành phố quản lý nếu có văn bản quy định của bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương.

3. UBND thành phố thực hiện cho ý kiến đối với các tổ chức kinh tế đóng trên địa bàn thành phố về các nội dung tại khoản 1 Điều này theo đề nghị của bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác.

4. Giao Sở Nội chủ trì lấy ý kiến các đơn vị liên quan để có cơ sở tham mưu UBND thành phố có ý kiến khen thưởng theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này.

5. Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản lấy ý kiến của Sở Nội vụ, cơ quan được lấy ý kiến gửi văn bản trả lời về Sở Nội vụ. Trường hợp hết thời gian lấy ý kiến mà cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời, Sở Nội vụ trình văn bản cho ý kiến khen thưởng theo quy định.

Điều 19. Hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Thủ tục, hồ sơ đề nghị tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thành phố, cơ quan công tác Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội thành phố; tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp thành phố, các phường, xã, đặc khu (cơ quan, đơn vị)

a) Danh hiệu "Lao động tiên tiến"

- Văn bản đề nghị khen thưởng.

- Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân.

- Biên bản bình xét và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng (nếu có).

b) Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"

- Văn bản đề nghị khen thưởng.

- Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân.

- Biên bản bình xét và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng (nếu có).

c) Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"

- Văn bản đề nghị khen thưởng.

- Báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể.

- Biên bản bình xét và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng (nếu có).

d) Bằng khen, Giấy khen đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình thuộc thẩm quyền quản lý

- Đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý biên chế, quỹ lương của cơ quan, đơn vị:

+ Văn bản đề nghị khen thưởng.

+ Báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân.

+ Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng (nếu có).

- Đối với tập thể, cá nhân không thuộc thẩm quyền quản lý biên chế, quỹ lương của cơ quan, đơn vị:

+ Văn bản hoặc đơn đề nghị xét tặng khen thưởng.

+ Báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân.

2. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp thành phố

a) Danh hiệu Chiến sĩ thi đua thành phố

- Tờ trình đề nghị xét tặng khen thưởng.

- Báo cáo thành tích của cá nhân.

- Biên bản bình xét và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng.

- Quyết định tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, quyết định công nhận hoặc giấy xác nhận về sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong phạm vi thành phố hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong thành phố của người có thẩm quyền.

b) Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

- Tờ trình đề nghị xét tặng khen thưởng.

- Báo cáo thành tích của tập thể.

- Biên bản bình xét và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng.

- Văn bản đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ (đối với tập thể có đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ).

- Văn bản xếp loại tổ chức đảng, đoàn thể đối với tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể.

c) Danh hiệu Cờ thi đua của UBND thành phố

- Tờ trình đề nghị xét tặng khen thưởng.

- Báo cáo thành tích của tập thể.

- Biên bản bình xét và kết quả bỏ phiếu của Cụm, khối thi đua hoặc Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng.

- Văn bản đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ (nếu có).

- Văn bản xếp loại tổ chức đảng, đoàn thể (đối với tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể).

d) Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình

- Tờ trình đề nghị xét tặng khen thưởng.

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân.

- Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng.

- Minh chứng kèm theo:

+ Trường hợp cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng do lập được thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng đối với thành phố, có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo: Phải có chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về thành tích đề nghị khen thưởng đối với đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố.

+ Trường hợp khen thưởng dựa trên tiêu chuẩn liên quan đến kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc sáng kiến hoặc đề tài khoa học: Đơn vị trình khen thưởng phải cung cấp văn bản đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, Quyết định tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, Quyết định công nhận hoặc giấy xác nhận về sáng kiến đã được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở (đối với cá nhân).

+ Trường hợp thành tích liên quan đến đóng góp của tập thể, cá nhân, hộ gia đình: Kèm theo minh chứng thể hiện sự đóng góp.

- Văn bản xếp loại tổ chức đảng, đoàn thể (đối với tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể).

đ) Cờ ghi nhận thành tích nhân kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống

- Tờ trình đề nghị xét tặng khen thưởng.

- Báo cáo thành tích của tập thể.

- Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng.

- Văn bản minh chứng về ngày thành lập hoặc ngày truyền thống hoặc Giấy đăng ký kinh doanh.

- Văn bản xếp loại tổ chức đảng, đoàn thể (đối với tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể).

Đối với đề nghị khen thưởng liên quan đến tổ chức kinh tế, người đại diện pháp luật của tổ chức kinh tế; ngoài các thành phần hồ sơ nêu tại khoản 2 Điều này, phải có văn bản xác nhận của các cơ quan có liên quan về việc thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước (thuế, bảo hiểm xã hội; môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm nếu lĩnh vực hoạt động có liên quan).

3. Khen thưởng theo thủ tục đơn giản

a) Các trường hợp xét khen thưởng theo thủ tục đơn giản được thực hiện theo quy định tại Điều 85 của Luật Thi đua, khen thưởng.

b) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khen thưởng và đề nghị khen

thưởng ngay sau khi cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc, đột xuất theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 85 của Luật Thi đua, khen thưởng.

c) Thủ tục, hồ sơ khen thưởng

- Tờ trình đề nghị khen thưởng.

- Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể lập được thành tích hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý trực tiếp, trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng, quá trình công tác hoặc tóm tắt kết quả lập thành tích đối với khen thưởng thành tích có nội dụng tối mật, tuyệt mật để đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

4. Số lượng hồ sơ

a) Đối với khen thưởng cấp nhà nước: 01 bộ (bản chính) gửi ra Trung ương kèm theo các tệp tin điện tử (file word và file pdf) của hồ sơ đề nghị khen thưởng (trừ hồ sơ khen thưởng có nội dung bí mật nhà nước) và 01 bộ lưu trữ tại Sở Nội vụ.

b) Đối với hồ sơ khen thưởng cấp thành phố: 01 bộ bản chính. Các đơn vị gửi hồ sơ điện tử (file pdf) kèm theo file word của hồ sơ (trừ hồ sơ mật) đến Sở Nội vụ qua Hệ thống thông tin chính quyền điện tử thành phố. Đối với các đơn vị chưa sử dụng Hệ thống thông tin chính quyền điện tử thành phố: 01 bộ hồ sơ giấy.

5. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải phù hợp với tiêu chuẩn, nguyên tắc, hình thức, mức hạng khen thưởng theo quy định.

6. Thời gian xác nhận của cơ quan chức năng về thực hiện nghĩa vụ của tổ chức kinh tế và các lĩnh vực khác

a) Đối với khen thưởng công trạng: Xác nhận phải đến hết ngày 31 tháng 12 của năm thành tích và không quá 03 tháng tính đến thời điểm đề nghị khen thưởng.

b) Đối với khen thưởng khác: Không quá 03 tháng tính đến thời điểm đề nghị khen thưởng.

Điều 20. Thời gian xử lý hồ sơ

1. Danh hiệu "Lao động tiên tiến"

20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

2. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở

20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

3. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua thành phố

a) Cấp cơ sở: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Cấp thành phố: 15 ngày làm việc, kể từ ngày Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố cho ý kiến.

4. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"

20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

a) Cấp cơ sở: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Cấp thành phố: 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (Thời gian lấy ý kiến trong vòng 10 ngày làm việc, không tính vào thời gian xử lý hồ sơ).

6. Danh hiệu Cờ thi đua của UBND thành phố

a) Cấp cơ sở: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Cấp thành phố: 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (Thời gian lấy ý kiến trong vòng 10 ngày làm việc, không tính vào thời gian xử lý hồ sơ).

7. Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố

a) Cấp cơ sở: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Cấp thành phố: 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (Thời gian lấy ý kiến trong vòng 10 ngày làm việc, không tính vào thời gian xử lý hồ sơ).

8. Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình (khen thưởng đột xuất)

a) Cấp cơ sở: 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Cấp thành phố: 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (Thời gian lấy ý kiến trong vòng 10 ngày làm việc, không tính vào thời gian xử lý hồ sơ).

9. Bằng khen, Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình

20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

10. Cờ ghi nhận của UBND thành phố

a) Cấp cơ sở: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Cấp thành phố: 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (Thời gian lấy ý kiến trong vòng 10 ngày làm việc, không tính vào thời gian xử lý hồ sơ).

11. Cấp đổi hiện vật khen thưởng cấp thành phố

a) Cấp cơ sở: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Cấp thành phố: 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

12. Cấp lại hiện vật khen thưởng cấp thành phố

a) Cấp cơ sở: 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

b) Cấp thành phố: 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Điều 21. Thời hạn nộp hồ sơ

1. Thời hạn UBND thành phố Đà Nẵng nộp hồ sơ về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương thực hiện theo khoản 1 Điều 35 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Thời hạn các đơn vị, địa phương gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng công trạng về Sở Nội vụ (qua Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố) cụ thể như sau:

a) Hồ sơ đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền khen thưởng của Chủ tịch UBND thành phố (kể cả danh hiệu Chiến sĩ thi đua thành phố)

Trước ngày 31 tháng 3 hằng năm. Riêng đối với đề nghị tặng Cờ thi đua của UBND thành phố, Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố mà các tập thể chưa có kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, kết quả xếp loại đảng, đoàn thể thì trình hồ sơ chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ khi có kết quả xếp loại và trước ngày 15 tháng 5 hằng năm.

b) Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước

- Hồ sơ đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ: Trước ngày 31 tháng 3 hằng năm. Trường hợp tập thể chưa có kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, kết quả xếp loại đảng, đoàn thể thì trình hồ sơ chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ khi có kết quả xếp loại và trước ngày 15 tháng 5 hằng năm.

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc:

+ Đợt 1: Trước ngày 31 tháng 3 hằng năm.

+ Đợt 2: Trước ngày 30 tháng 6 hằng năm.

+ Đợt 3: Trước ngày 01 tháng 10 hằng năm.

c) Riêng ngành Giáo dục và Đào tạo, gửi hồ sơ trước ngày 01 tháng 9 hằng năm đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố và trước ngày 01 tháng 10 hằng năm đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước.

3. Đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng chuyên đề, các đơn vị, địa phương gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng về Sở Nội vụ (qua Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố) trước ngày tổ chức trao thưởng theo thời hạn xử lý hồ sơ quy định khoản 7 Điều 20 Quy định này.

Trường hợp đặc biệt có ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố, UBND thành phố thì gửi hồ sơ trước ngày tổ chức trao thưởng ít nhất 05 ngày làm việc hoặc theo ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo thành phố.

4. Đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng đột xuất, các đơn vị, địa phương gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng về Sở Nội vụ không quá 10 ngày làm việc kể từ khi

lập được thành tích đột xuất. Trường hợp các cơ quan có thẩm quyền có quy định khác thì thực hiện theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Chương V
QUY ĐỊNH VỀ TẶNG CỜ GHI NHẬN THÀNH TÍCH NHÂN KỶ NIỆM NGÀY THÀNH LẬP, NGÀY TRUYỀN THỐNG CỦA ĐƠN VỊ

Điều 22. Hình thức, thẩm quyền khen thưởng

1. Cờ ghi nhận của UBND thành phố Đà Nẵng để ghi nhận thành tích, quá trình xây dựng và phát triển của các đơn vị, địa phương.

2. Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định tặng Cờ ghi nhận của UBND thành phố.

Điều 23. Đối tượng khen thưởng

Đối tượng khen thưởng là các tập thể trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (sau đây viết tắt là đơn vị, địa phương) không thuộc đối tượng tặng Bức trướng của Thành ủy, cụ thể như sau:

1. Các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành trực thuộc sở.

2. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở và tương đương.

3. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND phường, xã, đặc khu.

4. Các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp thành phố.

5. Các cơ quan Trung ương trên địa bàn thành phố.

6. Các tổ chức kinh tế trên địa bàn thành phố.

Điều 24. Tiêu chuẩn khen thưởng

Cờ ghi nhận thành tích, quá trình xây dựng và phát triển được UBND thành phố tặng cho các đơn vị, địa phương đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết; hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước, có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của thành phố.

2. Có quá trình xây dựng và phát triển từ 10 năm trở lên (tính từ ngày thành lập/tái lập), đạt được một trong các thành tích sau:

a) Đã được tặng thưởng Huân chương của Chủ tịch nước hoặc Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ hoặc Cờ thi đua của Chính phủ.

b) Có 03 lần trở lên được cấp Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng: Cờ thi đua hoặc danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc hoặc Bằng khen.

Điều 25. Nguyên tắc đề nghị khen thưởng

1. Đơn vị, địa phương đề nghị khen thưởng vào năm kỷ niệm năm tròn (10 năm, 20 năm...), trước thời điểm kỷ niệm.

2. Thời gian đề nghị giữa 02 lần khen thưởng phải cách nhau ít nhất 10 năm.

3. Đơn vị, địa phương chỉ lựa chọn một trong các ngày thành lập, ngày tái lập, ngày truyền thống để đề nghị tặng Cờ của UBND thành phố.

4. Đối với đơn vị chia tách, sáp nhập, giải thể thì lấy mốc thời gian là ngày đánh dấu sự thành lập lại bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

5. Về thời gian tính thành tích và các mốc thành lập

a) Trường hợp đã được tặng Cờ ghi nhận của UBND thành phố: Tính từ sau khi được tặng Cờ ghi nhận gần nhất đến thời điểm đề nghị khen thưởng.

b) Trường hợp chưa được tặng Cờ ghi nhận của UBND thành phố: Tính từ khi thành lập/tái lập đến thời điểm đề nghị khen thưởng.

c) Ngày thành lập là ngày có ý nghĩa lịch sử, đánh dấu sự ra đời bằng văn bản thành lập của cơ quan có thẩm quyền.

d) Ngày truyền thống là ngày đánh dấu một sự kiện đáng ghi nhớ, quá trình hình thành hoặc phát triển được ghi nhận, có tính kế thừa, liên tục.

đ) Ngày tái lập là ngày đánh dấu sự thành lập lại bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền sau quá trình chia tách, sát nhập, giải thể.

e) Năm tròn: Là năm có chữ số cuối cùng là "0".

6. Không tặng Cờ ghi nhận thành tích nếu trong 03 năm gần nhất tính đến thời điểm đề nghị khen thưởng, tập thể thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Tập thể bị xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm.

b) Tập thể có người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc doanh nghiệp, Phó Giám đốc doanh nghiệp, người đại diện pháp luật bị xử lý vi phạm, bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

c) Tập thể có công chức, viên chức, người lao động ở đơn vị thuộc và trực thuộc bị khởi tố.

d) Trong thời gian tính thành tích đến thời điểm đề nghị khen thưởng, đơn vị không thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, để xảy ra hậu quả nghiêm trọng, gây dư luận xấu trong xã hội.

đ) Tổ chức đảng, đoàn thể được đánh giá ở mức không hoàn thành nhiệm vụ.

e) Tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc đang điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

Điều 26. Thẩm quyền đề nghị khen thưởng

1. Các đơn vị, địa phương trực thuộc sở, ban, ngành, phường, xã, đặc khu và tương đương do đơn vị chủ quản đề nghị khen thưởng.

2. Các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp thành phố, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn thành phố, các tổ chức kinh tế tự đề nghị khen thưởng.

Điều 27. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

Hồ sơ đơn vị, địa phương đề nghị tặng Cờ ghi nhận nhân kỷ niệm ngày thành lập hoặc ngày truyền thống gửi về Sở Nội vụ thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 19 Quy định này.

Điều 28. Kinh phí thêu Cờ ghi nhận của UBND thành phố

Thực hiện theo điểm a khoản 1 Điều 48 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Chương VI
HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG THÀNH PHỐ, CÁC ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG

Điều 29. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố Đà Nẵng

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố là cơ quan do Chủ tịch UBND thành phố quyết định thành lập, có trách nhiệm tham mưu, tư vấn cho Thành ủy, HĐND và UBND thành phố về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố.

2. Thành phần Hội đồng gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch UBND thành phố;

b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố là Phó Chủ tịch thứ Nhất; Giám đốc Sở Nội vụ làm Phó Chủ tịch thường trực; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố là Phó Chủ tịch Hội đồng;

c) Các ủy viên Hội đồng.

3. Chủ tịch Hội đồng quyết định cơ cấu, thành phần các thành viên Hội đồng, phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng; ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng.

4. Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tham mưu cho Chủ tịch UBND thành phố phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; tổ chức thi đua theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng;

c) Tham mưu cho Chủ tịch UBND thành phố kiểm tra các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng;

5. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố xét, cho ý kiến đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng sau:

a) Danh hiệu "Thành phố Anh hùng", "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", "Anh hùng Lao động".

b) Danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ", "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", "Chiến sĩ thi đua thành phố".

c) Huân chương các hạng; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (trừ khen thưởng thành tích kháng chiến).

d) Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang.

6. Đối với tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", "Anh hùng Lao động", "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", "Chiến sĩ thi đua thành phố" phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

7. Đối với danh hiệu "Cờ thi đua Chính phủ" phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong Biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, Biên bản xét khen thưởng).

8. Sở Nội vụ là Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thành phố.

Điều 30. Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các đơn vị, địa phương

1. Người đứng đầu UBND cấp xã, sở, ban, ngành thuộc thành phố và các đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, người đại diện pháp luật của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác có trách nhiệm thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần, số lượng, tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cấp mình để tham mưu, tư vấn về thực hiện công tác thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi quản lý.

2. Đối với tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân", "Anh hùng Lao động", "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", "Chiến sĩ thi đua thành phố" phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen từ 90% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

3. Đối với danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở", "Cờ thi đua của UBND thành phố", "Cờ thi đua Chính phủ" phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

4. Đối với hình thức khen thưởng "Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố" phải có tỷ lệ đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen từ 65% trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

Chương VII
TIỀN THƯỞNG, QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 31. Quy định chung về tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Nguyên tắc tính tiền thưởng, mức tiền thưởng cụ thể kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 49 đến Điều 55 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ban hành quyết định khen thưởng, cơ quan quản lý, sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng các cấp (theo quy định tại Điều 32 Quy định này) có trách nhiệm lập thủ tục chuyển tiền thưởng:

a) Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ chuyển tiền thưởng cho đơn vị, địa phương trình khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được chi từ Quỹ thi đua, khen thưởng thành phố.

b) Các đơn vị, địa phương chủ trì trình khen thưởng và khen thưởng theo thẩm quyền chuyển tiền thưởng cho tập thể, cá nhân được khen thưởng.

Điều 32. Việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

Nguồn và mức trích lập Quỹ thi đua, khen thưởng các cấp thực hiện theo quy định Luật Thi đua, khen thưởng và các Điều 46, 47, 48 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định sau:

1. Quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng:

a) Quỹ thi đua, khen thưởng của cấp nào do Thủ trưởng cơ quan cấp đó quyết định; chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng theo tỷ lệ quy định trên cơ

sở dự toán; việc quyết toán căn cứ số chi thực tế theo đúng chế độ, chính sách quy định.

b) Quỹ thi đua, khen thưởng của thành phố do Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính quản lý và sử dụng theo đúng quy định trên cơ sở dự toán được giao.

c) Quỹ thi đua, khen thưởng cấp xã do Phòng Văn hóa - Xã hội phối hợp với Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị cấp xã quản lý và sử dụng.

d) Quỹ thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng.

đ) Quỹ thi đua, khen thưởng của đơn vị khác thực hiện theo quy định tại khoản 5, 6, 7, 8, 9 Điều 46 Nghị định 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng được sử dụng để:

a) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm theo các quyết định khen thưởng mà thành tích đạt được trong thời kỳ đổi mới (trừ trường hợp danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng).

b) Chi: In giấy công nhận, chứng nhận, giấy khen, bằng khen; làm khung bằng, thêu cờ, làm hiện vật khen thưởng; nhận, vận chuyển hiện vật khen thưởng và các loại vật tư chuyên dùng cho khen thưởng.

c) Trích 20% trong tổng Quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua, gồm:

- Chi tổ chức các hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trong chương trình đã đề ra.

- Chi xây dựng, tổ chức và triển khai các phong trào thi đua; chi tập huấn nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng; chi tổ chức hội nghị ký kết giao ước thi đua; hội nghị sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến.

- Chi phát động các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề, thường xuyên, cao điểm trong ngành, lĩnh vực, trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương; các hoạt động thi đua, khen thưởng theo cụm, khối; chi kiểm tra, chỉ đạo, giám sát việc thực hiện phong trào thi đua, công tác khen thưởng.

- Chi thực hiện các nhiệm vụ đột xuất liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng do cấp có thẩm quyền giao theo quy định.

3. Việc chi tiền khen thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước và cấp thành phố thực hiện theo quy định sau:

a) Quỹ thi đua, khen thưởng thành phố chi tiền thưởng trong các trường hợp sau:

- Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng cho các tập thể, cá nhân do Chủ tịch UBND thành phố trình khen thưởng.

- Cờ thi đua của UBND thành phố và Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố: Khen thưởng cho tập thể có thành tích xuất sắc trong các cụm, khối thi đua do UBND thành phố tổ chức hoặc giao cho các đơn vị, địa phương tổ chức; khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề hoặc đột xuất.

b) Tiền thưởng kèm theo danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp thành phố, Tập thể lao động xuất sắc và Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố (khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được, khen thưởng thường xuyên, hằng năm) do cơ quan, đơn vị, địa phương trình khen thưởng thực hiện chi tiền thưởng từ Quỹ thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị khen thưởng.

4. Đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng do cơ quan chuyên môn cấp trên ở Trung ương khen thưởng nhưng không thực hiện việc chi tiền thưởng thì sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thành phố đề nghị khen thưởng thì chi tiền thưởng từ Quỹ thi đua, khen thưởng do mình quản lý.

5. Khen thưởng thành tích tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đóng góp, ủng hộ các quỹ, hoạt động xã hội dưới hình thức tự nguyện thì không kèm theo tiền thưởng, trường hợp cần thiết kèm theo tặng phẩm.

6. Cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài; cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam được khen thưởng được nhận hiện vật khen thưởng và kèm theo tặng phẩm lưu niệm có giá trị tương đương theo quy định tại các Điều 50, 51, 52, 53, 54 và Điều 55 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP.

7. Khen thưởng thành tích thực hiện chương trình mục tiêu, dự án được trích từ nguồn kinh phí hoạt động của chương trình mục tiêu, dự án đó.

8. Mức tiền thưởng kèm theo Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố tặng thưởng cho các trường hợp khen thưởng đột xuất, gương người tốt, việc tốt, hành động dũng cảm thực hiện theo quy định, trường hợp đặc biệt do Chủ tịch UBND thành phố quyết định.

Chương VIII

CẤP ĐỔI, CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG CẤP THÀNH PHỐ

Điều 33. Đối tượng áp dụng

Các tập thể, hộ gia đình, cá nhân đã được UBND, Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng (cũ), tỉnh Quảng Nam (cũ) quyết định khen thưởng đề nghị cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng do bằng bị hư hỏng hoặc bị mất, thất lạc.

Điều 34. Hiện vật khen thưởng được cấp đổi, cấp lại

Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng (cũ), tỉnh Quảng Nam (cũ), Bằng chứng nhận các danh hiệu thi đua: "Tập thể lao động xuất sắc", "Chiến sĩ thi đua cấp thành phố", Cờ thi đua của UBND thành phố Đà Nẵng (cũ), tỉnh Quảng Nam (cũ).

Điều 35. Mẫu bằng cấp đổi, cấp lại

Mẫu bằng cấp đổi, cấp lại in theo thiết kế tại thời điểm cấp đổi, cấp lại, trong đó phía dưới bên phải bằng ghi: "ngày, tháng, năm" cấp đổi, cấp lại; phía dưới bên trái bằng ghi Quyết định khen thưởng và số sổ vàng khen thưởng tại thời điểm được khen thưởng hoặc Giấy chứng nhận cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng của Sở Nội vụ. Sử dụng con dấu và chữ ký của người có thẩm quyền khen thưởng tại thời điểm cấp đổi, cấp lại.

Điều 36. Trình tự thực hiện việc cấp đổi, cấp lại

1. Khen thưởng thành tích tham gia kháng chiến: Thực hiện việc cấp đổi, cấp lại đối với các trường hợp có hồ sơ lưu trữ tại thành phố Đà Nẵng.

a) Đối với tập thể, hộ gia đình, cá nhân (thân nhân cá nhân) được khen thưởng

- Trường hợp đề nghị cấp đổi:

+ Đơn đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng (Mẫu số 17), kèm theo hiện vật khen thưởng bị hư hỏng.

+ Văn bản đề nghị cấp đổi của cơ quan, đơn vị (trong trường hợp tập thể, cá nhân nộp hồ sơ thông qua đơn vị).

- Trường hợp đề nghị cấp lại:

+ Đơn đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng (Mẫu số 18).

+ Văn bản đề nghị cấp lại của cơ quan, đơn vị (trong trường hợp tập thể, cá nhân nộp hồ sơ thông qua đơn vị).

b) Sở Nội vụ

Rà soát, kiểm tra, xác nhận khen thưởng; có văn bản kèm theo các thông tin minh chứng đề nghị Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng đóng dấu hiện vật khen thưởng.

c) Văn phòng UBND thành phố: Thực hiện việc đóng dấu hiện vật khen thưởng.

2. Khen thưởng thành tích đạt được

a) Đối với tập thể, hộ gia đình, cá nhân (thân nhân cá nhân) được khen thưởng:

- Trường hợp đề nghị cấp đổi:

+ Đơn đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng (Mẫu số 17), kèm theo hiện vật khen thưởng bị hư hỏng.

+ Văn bản đề nghị cấp đổi của cơ quan, đơn vị (trong trường hợp tập thể, cá nhân nộp hồ sơ thông qua đơn vị).

- Trường hợp đề nghị cấp lại:

+ Đơn đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng (Mẫu số 18), kèm theo các căn cứ pháp lý để chứng minh thông tin đề nghị cấp lại.

+ Văn bản đề nghị cấp lại của cơ quan, đơn vị (trong trường hợp tập thể, cá nhân nộp hồ sơ thông qua đơn vị).

b) Sở Nội vụ

Rà soát, kiểm tra, xác nhận khen thưởng; viết, thêu lại hiện vật khen thưởng (đối với Cờ thi đua của UBND thành phố/tỉnh) hoặc có văn bản kèm theo các thông tin minh chứng đề nghị Văn phòng UBND thành phố đóng dấu hiện vật khen thưởng (đối với bằng khen, bằng chứng nhận các danh hiệu thi đua).

c) Văn phòng UBND thành phố: Thực hiện việc đóng dấu hiện vật khen thưởng.

3. Số lượng hồ sơ: 01 bộ bản chính.

Điều 37. Kinh phí thực hiện

Được trích từ Quỹ thi đua, khen thưởng của thành phố.

Chương IX

THỦ TỤC HỦY BỎ DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG; THU HỒI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG VÀ TIỀN THƯỞNG

Điều 38. Hồ sơ thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng

1. Cá nhân, tập thể, hộ gia đình có hành vi thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng bị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và bị thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc cá nhân, tập thể có hành vi vi phạm thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 93 của Luật Thi đua, khen thưởng, đơn vị trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị Chủ tịch UBND thành phố ban hành quyết định hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có 01 bộ (bản chính) gồm:

a) Tờ trình của đơn vị trình khen thưởng đề nghị thu hồi đối với từng danh hiệu thi đua, loại hình khen thưởng của cá nhân, tập thể, hộ gia đình;

b) Báo cáo tóm tắt của đơn vị trình khen thưởng về lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (kèm theo Quyết định khen thưởng).

4. Sở Nội vụ tổng hợp hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Hồ sơ Sở Nội vụ trình Chủ tịch UBND thành phố gồm: Tờ trình của Sở Nội vụ kèm theo hồ sơ được quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 39. Thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng

1. Thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng cấp thành phố

a) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định: Hủy bỏ quyết định khen thưởng, quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Chủ tịch UBND thành phố cá nhân, tập thể, hộ gia đình có trách nhiệm nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận cho đơn vị đề nghị thu hồi.

b) Đơn vị đề nghị thu hồi có trách nhiệm đôn đốc cá nhân, tập thể, hộ gia đình nộp lại hiện vật khen thưởng đã nhận đúng thời hạn và gửi về Sở Nội vụ trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hiện vật thu hồi. Tiền thưởng bị thu hồi được nộp vào ngân sách nhà nước hoặc Quỹ Thi đua, khen thưởng theo quy định.

2. Thu hồi hiện vật và tiền thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác

a) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định hủy bỏ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của cấp có thẩm quyền, cá nhân, tập thể, hộ gia đình có trách nhiệm nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận cho đơn vị có thẩm quyền ra quyết định khen thưởng.

b) Đơn vị có thẩm quyền ra quyết định khen thưởng có trách nhiệm đôn đốc cá nhân, tập thể, hộ gia đình nộp lại hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận đúng thời hạn và tổ chức thu hồi theo quy định.

Chương X

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 40. Trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố

1. Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định này, chỉ đạo, tổ chức, phát động phong trào thi đua trong phạm vi đơn vị, địa phương mình quản lý. Chủ trì việc xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng các tập thể, các nhân xuất sắc trong phong trào thi đua thuộc lĩnh vực mình quản lý.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy định (hoặc quy chế) công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị, địa phương mình trên cơ sở Luật thi đua, khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành và Quy định này.

3. Xây dựng kế hoạch và nội dung chương trình bồi dưỡng để tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền quản lý. Cử cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền quản lý tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ do Sở Nội vụ tổ chức.

4. Xét, khen thưởng và trình hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND thành phố khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng phải thực hiện đúng quy định.

5. Tập thể, cá nhân kê khai thành tích, xác nhận không đúng sự thật hoặc làm giả hồ sơ, giấy tờ cho cá nhân, tập thể khác để đề nghị khen thưởng; người lợi dụng chức vụ quyền hạn quyết định khen thưởng trái pháp luật thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

6. Thủ trưởng các đơn vị, địa phương trình Chủ tịch UBND thành phố khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng chịu trách nhiệm đánh giá thành tích, xác nhận thành tích, thủ tục và nội dung hồ sơ trình Chủ tịch UBND thành phố gồm: Hồ sơ, thủ tục, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung liên quan đến thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

7. Báo và Phát thanh, Truyền hình Đà Nẵng, Cổng Thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng công khai tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng Huân chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước theo đề nghị của Sở Nội vụ và có văn bản tổng hợp ý kiến gửi về Sở Nội vụ trong thời hạn 03 ngày làm việc kể ngày kết thúc việc lấy ý kiến.

8. Các đơn vị, địa phương chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ để nâng cao năng lực, kiến thức, trình độ đội ngũ công chức, viên chức chuyên trách về công tác thi đua, khen thưởng để thực hiện công tác tham mưu có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng.

9. Tham mưu UBND thành phố quy định các hình thức động viên, ghi nhận ở lĩnh vực thuộc phạm vi, địa bàn quản lý (ngoài các danh hiệu thi đua, hình

thức khen thưởng được quy định trong Luật Thi đua, khen thưởng) đảm bảo quy định của pháp luật.

Điều 41. Trách nhiệm của bộ phận, cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng ở các đơn vị, địa phương

1. Căn cứ vào nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, 05 năm và nhiệm vụ chính trị được giao để tham mưu, đề xuất với cấp ủy đảng, thủ trưởng đơn vị, địa phương về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp thi đua; đặc biệt coi trọng công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua.

2. Bộ phận, cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng ở địa phương chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận cùng cấp trong việc hướng dẫn, tổ chức các phong trào thi đua và kiểm tra việc thực hiện; tham mưu sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng và các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp có trách nhiệm tham mưu cho Thủ trưởng đơn vị, địa phương cùng cấp tổ chức phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi quản lý.

Điều 42. Trách nhiệm của các cơ quan thông tin, truyền thông trên địa bàn thành phố

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các cơ quan báo, đài trên địa bàn thành phố:

1. Tuyên truyền Quy định này trên các phương tiện thông tin đại chúng; đồng thời thường xuyên tuyên truyền chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng và phổ biến, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt trong các phong trào thi đua của thành phố.

2. Thường xuyên tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng; phản ánh đúng và kịp thời kết quả của phong trào thi đua và công tác khen thưởng.

3. Phát hiện, phổ biến, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt; đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

4. Xem xét, đề nghị Chủ tịch UBND thành phố khen thưởng những trường hợp tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc nổi bật, có đóng góp lớn cho thành phố, được dư luận, báo chí tôn vinh.

Điều 43. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc xét, công nhận sáng kiến cấp cơ sở tại các đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố.

2. Tham mưu Chủ tịch UBND thành phố quyết định công nhận các sáng kiến có tác dụng, ảnh hưởng đối với thành phố hoặc đề tài cấp thành phố đã

được áp dụng hiệu quả làm cơ sở cho việc xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

Điều 44. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Hằng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán ngân sách nhà nước, trên cơ sở đề nghị của Sở Nội vụ và theo khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tổng hợp dự toán Quỹ thi đua, khen thưởng thành phố báo cáo UBND thành phố xem xét, trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định dự toán ngân sách theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước, Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 45. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với UBND các phường, xã, đặc khu và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND thành phố ban hành Bộ tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của các cơ sở giáo dục.

Điều 46. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy định này.

2. Tham mưu Chủ tịch UBND thành phố chỉ đạo, tổ chức, phát động phong trào thi đua trên địa bàn thành phố.

3. Thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng của các đơn vị, địa phương thuộc thành phố, trình Chủ tịch UBND thành phố quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

4. Xây dựng kế hoạch hàng năm về nội dung chương trình bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về thi đua, khen thưởng cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố.

5. Tham mưu UBND thành phố ban hành Bộ tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thành phố; tổ chức tài chính thuộc UBND thành phố; UBND các phường, xã.

6. Tổng hợp các vướng mắc trong công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố báo cáo UBND thành phố xem xét, giải quyết.

Điều 47. Các nội dung không có trong Quy định này thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực tại thời điểm áp dụng.

Điều 48. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về UBND thành phố (qua Sở Nội vụ) để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn công tác thi đua, khen thưởng của thành phố Đà Nẵng. Trường hợp các văn bản được viện dẫn trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đang có hiệu lực tại thời điểm áp dụng./.

Phụ lục

MẪU VĂN BẢN ÁP DỤNG TRONG HỒ SƠ THỦ TỤC KHEN THƯỞNG

(Kèm theo Quyết định số: 85 /2025/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng)

STT	Mẫu	Nội dung
1	Mẫu số 1	Tờ trình đề nghị khen thưởng
2	Mẫu số 2	Báo cáo tóm tắt thành tích đề nghị khen thưởng danh hiệu "Lao động tiên tiến" đối với cá nhân
3	Mẫu số 3	Báo cáo tóm tắt thành tích đề nghị khen thưởng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" đối với cá nhân
4	Mẫu số 4	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua thành phố" đối với cá nhân
5	Mẫu số 5	Báo cáo tóm tắt thành tích đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua "Tập thể lao động tiên tiến" đối với tập thể
6	Mẫu số 6	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua "Tập thể lao động xuất sắc" đối với tập thể
7	Mẫu số 7	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua "Cờ thi đua của UBND thành phố" đối với tập thể *(khen thưởng công trạng)*
8	Mẫu số 8	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố cho cá nhân *(khen thưởng công trạng)*
9	Mẫu số 9	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố cho cá nhân *(khen thưởng chuyên đề)*
10	Mẫu số 10	Báo cáo tóm tắt thành tích đề nghị khen thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố cho cá nhân *(khen thưởng đột xuất)*
11	Mẫu số 11	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố cho tập thể *(khen thưởng công trạng)*
12	Mẫu số 12	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng cờ thi đua của UBND thành phố/Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố cho tập thể *(khen thưởng chuyên đề)*
13	Mẫu số 13	Báo cáo tóm tắt thành tích đề nghị khen thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố cho tập thể *(khen thưởng đột xuất)*
14	Mẫu số 14	Báo cáo tóm tắt thành tích đề nghị khen thưởng Bằng khen, Giấy khen cho cá nhân

STT	Mẫu	Nội dung
15	Mẫu số 15	Báo cáo tóm tắt thành tích đề nghị khen thưởng Bằng khen, Giấy khen cho tập thể, hộ gia đình
16	Mẫu số 16	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Cờ ghi nhận của UBND thành phố
17	Mẫu số 17	Mẫu đơn đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng cấp thành phố
18	Mẫu số 18	Mẫu đơn đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng cấp thành phố

Mẫu số 1

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **ĐƠN VỊ .....**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TTr-	*....., ngày .... tháng.... năm.....*

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị khen thưởng ...

Kính gửi: Sở Nội vụ

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14/6/2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số..... ngày.../.../..... của..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của..... ;

Căn cứ Quyết định số ...../2025/QĐ-UBND ngày ..../..... /2025 của Chủ tịch UBND thành phố quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Căn cứ kết quả phiên họp/kết quả bình xét khen thưởng ngày.../.../... của ....[1]

Kính đề nghị Sở Nội vụ xem xét, trình Chủ tịch UBND thành phố khen thưởng cho.....[2] ..... đã có thành tích.....[3] theo tiêu chuẩn quy định tại[4]...

Các trường hợp đề nghị khen thưởng trên đảm bảo về hồ sơ, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành.

(Hồ sơ và Danh sách đề nghị khen thưởng kèm theo).

Kính trình Sở Nội vụ xem xét, thẩm định./.

Nơi nhận: - Như trên; - .....; - Lưu: VT,...	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

[1] Tên cơ quan, đơn vị đề nghị khen thưởng.
[2] Ghi số lượng tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng.
[3] Thành tích thực hiện nhiệm vụ công tác, chuyên đề, đột xuất...
[4] Căn cứ đề nghị khen thưởng.

Mẫu số 2

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .... tháng.... năm.....

BÁO CÁO TÓM TẮT THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG DANH HIỆU LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN
(Khen thưởng thành tích công trạng năm ....)
(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với cá nhân)

STT	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác, học hàm, học vị, danh hiệu	Tóm tắt thành tích theo tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng[1]
1		
2		

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu (nếu có))

[1] Báo cáo thành tích căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn được giao và tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

- Đối với cá nhân là người đứng đầu đơn vị: Nêu tóm tắt thành tích của đơn vị trong thời gian tính thành tích để đề nghị khen thưởng; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác lãnh đạo, quản lý; chăm lo đời sống công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, đơn vị.

- Đối với cá nhân là cấp phó của người đứng đầu đơn vị: Nêu tóm tắt thành các lĩnh vực được phân công phụ trách trong thời gian tính thành tích để đề nghị khen thưởng; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác lãnh đạo, quản lý; công tác phối hợp với cấp ủy, người đứng đầu đơn vị chăm lo đời sống công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, đơn vị.

Mẫu số 3

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .... tháng.... năm.....

BÁO CÁO TÓM TẮT THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG DANH HIỆU CHIẾN SĨ THI ĐUA CƠ SỞ (Khen thưởng thành tích công trạng năm ....)

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với cá nhân)

STT	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác, học hàm, học vị, danh hiệu	Tóm tắt thành tích theo tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng[1]
1		
2		

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu (nếu có))

---

[1] Báo cáo thành tích căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn được giao và tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

+ Đối với cá nhân là người đứng đầu đơn vị: Nêu tóm tắt thành tích của đơn vị trong thời gian tính thành tích để đề nghị khen thưởng; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác lãnh đạo, quản lý; chăm lo đời sống công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, đơn vị.

+ Đối với cá nhân là cấp phó của người đứng đầu đơn vị: Nêu tóm tắt thành các lĩnh vực được phân công phụ trách trong thời gian tính thành tích để đề nghị khen thưởng; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác lãnh đạo, quản lý; công tác phối hợp với cấp ủy, người đứng đầu đơn vị chăm lo đời sống công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, đơn vị.

- Đối với trường hợp đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn có sáng kiến đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học: Kê khai và cung cấp Quyết định hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

- Đối với trường hợp đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Ghi rõ số quyết định hoặc số văn bản xác nhận; ngày, tháng, năm của quyết định hoặc của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành.

Mẫu số 4

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .... tháng.... năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG DANH HIỆU CHIẾN SĨ THI ĐUA THÀNH PHỐ
(Khen thưởng thành tích công trạng năm ....)
(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với cá nhân)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt): .....
- Sinh ngày, tháng, năm:..... Giới tính:..... Dân tộc, tôn giáo .....
- Quê quán: .....
- Nơi thường trú: .....
- Cơ quan, địa phương công tác: .....
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): .....
- Trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có): .....
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng: .....

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận: .....
2. Thành tích đạt được của cá nhân[1]: .....

Báo cáo thành tích căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn được giao và tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành

a) Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

- Đối với cá nhân là người đứng đầu đơn vị: Nêu tóm tắt thành tích của đơn vị trong thời gian tính thành tích để đề nghị khen thưởng; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác lãnh đạo, quản lý; chăm lo đời sống công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, đơn vị.

- Đối với cá nhân là cấp phó của người đứng đầu đơn vị: Nêu tóm tắt thành tích các lĩnh vực được phân công phụ trách trong thời gian tính thành tích để đề nghị khen thưởng; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác lãnh đạo, quản lý; công tác phối hợp với cấp ủy, người đứng đầu đơn vị chăm lo đời sống công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, đơn vị.

b) Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao

Báo cáo thành tích cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được giao trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ).

c) Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước

---

[1] Báo cáo thành tích trong 03 năm liên tục đối với đề nghị danh hiệu Chiến sĩ thi đua thành phố.

d) Công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức, tư tưởng chính trị

đ) vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng, đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...(nếu có).

e) Về sáng kiến, đề tài

Kê khai và cung cấp Quyết định hoặc văn bản xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

g) Về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành nhiệm vụ

Ghi rõ số quyết định hoặc số văn bản xác nhận; ngày, tháng, năm của quyết định hoặc của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành.

III. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN[2]

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

[2] Kê khai các danh hiệu thi đua đã được tặng là tiêu chuẩn để đề nghị khen thưởng Chiến sĩ thi đua thành phố: Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành quyết định.

Mẫu số 5

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .... tháng.... năm.....

BÁO CÁO TÓM TẮT THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG DANH HIỆU TẬP THỂ LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN
(Khen thưởng thành tích công trạng năm ....)
(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể)

STT	Tên đơn vị	Tóm tắt thành tích theo tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng[1]
1		
2		

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu (nếu có))

[1] Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan, đơn vị và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích hoặc thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể về kết quả công tác.

Mẫu số 6

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .... tháng.... năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG DANH HIỆU TẬP THỂ LAO ĐỘNG XUẤT SẮC
(Khen thưởng thành tích công trạng năm ....)

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH:

1. Đặc điểm, tình hình

- Tên đơn vị; địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;

- Những đặc điểm chính của cơ quan, đơn vị (cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; các tổ chức đảng, đoàn thể).

2. Chức năng, nhiệm vụ được giao

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC[1]

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan, đơn vị và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích hoặc thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể về kết quả công tác so với năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây).

Ghi rõ số quyết định hoặc số văn bản xác nhận; ngày, tháng, năm của quyết định hoặc của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành về đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn công tác của cơ quan, đơn vị.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

4. Hoạt động các tổ chức Đảng, đoàn thể[2].

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG *(Ký, đóng dấu)*	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký, ghi rõ họ và tên)*

---

[1] Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (có giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội.
Đối với trường học: Báo cáo phải thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo, có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.
Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...)

[2] Nêu vai trò, kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể. Tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể thì trong báo cáo thành tích phải ghi rõ "tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh".

Mẫu số 7

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **ĐƠN VỊ .....**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày .... tháng.... năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG DANH HIỆU CỜ THI ĐUA CỦA UBND THÀNH PHỐ
(Khen thưởng thành tích công trạng năm... /chuyên đề giai đoạn ....)

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH:

1. Đặc điểm, tình hình

- Tên đơn vị; địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;

- Những đặc điểm chính của cơ quan, đơn vị (cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; các tổ chức đảng, đoàn thể).

2. Chức năng, nhiệm vụ được giao

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC[1]

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan, đơn vị và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích hoặc thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể về kết quả công tác so với năm trước đối với khen thưởng thành tích công trạng hoặc đối với giai đoạn trước đối với khen thưởng chuyên đề (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học, công nghệ và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả đối với thành phố.[2]

---

[1] Báo cáo thành tích trong 01 năm đối với danh hiệu danh hiệu TậpCờ thi đua hằng năm, 03 năm trở lên đối với Cờ thi đua trong phong trào thi đua chuyên đề.

Đối với khen thưởng chuyên đề: Nêu cụ thể Lao động tiên tiến.thành tích theo tiêu chuẩn của khen đề khen thưởng.

[2] Đối với khen thưởng thành tích công trạng:

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (có giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội.

- Đối với trường học: Báo cáo phải thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tao, có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

Ghi rõ số quyết định hoặc số văn bản xác nhận; ngày, tháng, năm của quyết định hoặc của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành về đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn công tác của cơ quan, đơn vị.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

4. Hoạt động các tổ chức Đảng, đoàn thể[3].

III. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ và tên)

[3] Nêu vai trò, kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể. Tập thể có tổ chức đảng, đoàn thể thì trong báo cáo thành tích phải ghi rõ "tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh".

Mẫu số 8

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **ĐƠN VỊ .....**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày .... tháng.... năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG BẰNG KHEN CỦA CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ
(Khen thưởng thành tích công trạng năm ... và ....)
(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với cá nhân)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt): .....
- Sinh ngày, tháng, năm:..... Giới tính:..... Dân tộc, tôn giáo .....
- Quê quán: .....
- Nơi thường trú: .....
- Cơ quan, địa phương công tác: .....
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): .....
- Trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có): .....
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng: .....

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận: .....

2. Thành tích đạt được của cá nhân[1]: .....

- Báo cáo thành tích căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn được giao và tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành:

+ Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao

Báo cáo thành tích cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được giao trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ).

+ Các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn;

+ Về sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học: Đối với trường hợp đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn có sáng kiến đề tài, đề án khoa học, công trình khoa học: Tên sáng kiến/đề tài; hiệu quả đạt được khi áp dụng sáng kiến/đề tài; Khả năng nhân rộng của sáng kiến; phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến/ đề tài; Quyết định hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

+ Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;

+ Công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức, tư tưởng chính trị;

---

[1] Báo cáo thành tích liên tục trong khoảng thời gian lập thành tích đề nghị Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố.

. + Vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng, đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...(nếu có).

- Đối với cá nhân giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

Nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi; phúc lợi xã hội trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

- Đối với trường học: Báo cáo phải thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo, có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

- Đối với các hội đoàn thể: Lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm, các chương trình công tác của trung ương hội, đoàn thể giao.

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ, DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN[2]

1. Quyết định công nhận hoặc văn bản xác nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ:

2. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

3. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

[2] Kê khai các danh hiệu thi đua đã được tặng là tiêu chuẩn để đề nghị khen thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố: Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành quyết định.

Mẫu số 9

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **ĐƠN VỊ .....**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày .... tháng.... năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG BẰNG KHEN CỦA CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ

(Khen thưởng chuyên đề)
(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với cá nhân)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt): .....
- Sinh ngày, tháng, năm:..... Giới tính:..... Dân tộc, tôn giáo .....
- Quê quán: .....
- Nơi thường trú: .....
- Cơ quan, địa phương công tác: .....

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo kết quả thành tích xuất sắc đạt được[1], các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả trong các phong trào thi đua chuyên đề hoặc chuyên đề thi đua phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước, của cơ quan, đơn vị, các thành tích có đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo; các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, dẫn đầu phong trào thi đua; những kinh nghiệm rút ra trong đợt thi đua...[2]

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ **XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ** *(Ký, đóng dấu)*	**NGƯỜI BÁO CÁO** *(Ký, ghi rõ họ và tên)*

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

---

[1] Căn cứ các tiêu chuẩn của chuyên đề để báo cáo.

[2] Nếu là thủ trưởng đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm.

Mẫu số 10

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .... tháng.... năm.....

BÁO CÁO TÓM TẮT THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG BẰNG KHEN CỦA CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ
(Khen thưởng đột xuất)
(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với cá nhân)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt): .....
- Sinh ngày, tháng, năm:..... Giới tính:..... Dân tộc, tôn giáo .....
- Quê quán: .....
- Nơi thường trú: .....
- Cơ quan, địa phương công tác: .....

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo nêu ngắn gọn nội dung thành tích đột xuất đã đạt được (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân ...).

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

Mẫu số 11

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **ĐƠN VỊ .....**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày .... tháng.... năm.....

BÁO CÁO
THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ BẰNG KHEN CỦA CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ
(Khen thưởng công trạng năm .... và .....)

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH:

1. Đặc điểm, tình hình

- Tên đơn vị; địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;

- Những đặc điểm chính của cơ quan, đơn vị (cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; các tổ chức đảng, đoàn thể).

2. Chức năng, nhiệm vụ được giao

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC[1]

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan, đơn vị và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

a) Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các nhiệm vụ cụ thể về kết quả công tác so với 02 năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học, công nghệ và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của thành phố[2]

b) Kết quả thực hiện các nhiệm vụ khác

---

[1] Báo cáo thành tích trong 02 năm liên tục đối với trường hợp đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố.

Nếu là tập thể là đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm.

[2] Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (có giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội.

- Đối với trường học: Báo cáo phải thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo, có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

Báo cáo thành tích cần thể hiện rõ việc thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong thời gian tính thành tích đề đề nghị khen thưởng.

c) Về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành nhiệm vụ

Đối với trường hợp đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ: Ghi rõ số quyết định hoặc số văn bản xác nhận; ngày, tháng, năm của quyết định hoặc của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước

4. Hoạt động các tổ chức Đảng, đoàn thể

III. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ, DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN[3]

1. Kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ:

Năm	Mức độ	Số, ngày, tháng, năm của quyết định hoặc ngày, tháng, năm của văn bản xác nhận

2. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

3. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ và tên)

[3] Kê khai rõ các danh hiệu thi đua đã được tặng là tiêu chuẩn để đề nghị khen thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố (Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành quyết định).

Mẫu số 12

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **ĐƠN VỊ .....**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày .... tháng.... năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG CỜ THI ĐUA CỦA UBND THÀNH PHỐ
HOẶC BẰNG KHEN CỦA CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ
(Khen thưởng chuyên đề)
(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH:

1. Đặc điểm, tình hình

- Tên đơn vị; địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;

- Những đặc điểm chính của cơ quan, đơn vị (cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; các tổ chức đảng, đoàn thể).

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo kết quả thành tích xuất sắc đạt được[1], các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả trong các phong trào thi đua chuyên đề hoặc chuyên đề thi đua phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước, của cơ quan, đơn vị, các thành tích có đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo; các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, dẫn đầu phong trào thi đua; những kinh nghiệm rút ra trong đợt thi đua...[2]

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG *(Ký, đóng dấu)*	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký, đóng dấu)*

[1] Căn cứ các tiêu chuẩn của chuyên đề để báo cáo.

[2] Nếu là tập thể là đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm.

Mẫu số 13

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **ĐƠN VỊ .....**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày .... tháng.... năm.....

BÁO CÁO TÓM TẮT THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ BẰNG KHEN CỦA CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ
(Khen thưởng đột xuất)

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH:

1. Đặc điểm, tình hình

- Tên đơn vị; địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;

- Những đặc điểm chính của cơ quan, đơn vị (cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; các tổ chức đảng, đoàn thể).

2. Chức năng, nhiệm vụ được giao

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Thành tích đạt được của tập thể: .....

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao

Báo cáo nêu ngắn gọn nội dung thành tích đột xuất đã đạt được (trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân ...).

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG *(Ký, đóng dấu)*	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký, ghi rõ họ và tên)*

Mẫu số 14

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .... tháng.... năm.....

BÁO CÁO TÓM TẮT THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG BẰNG KHEN/GIẤY KHEN

(Về thành tích .....)[1]

(Dành cho cá nhân)

STT	Họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác, học hàm, học vị, danh hiệu	Tóm tắt thành tích theo tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng[2]
1		
2		

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu (nếu có))

---

[1] Ghi rõ thành tích đề nghị khen thưởng

[2] Đối với khen thưởng sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, khen thưởng theo chuyên đề: Báo cáo nêu kết quả thành tích đã đạt được trong thực hiện các chỉ tiêu, nội dung thi đua trong các phong trào thi đua hoặc thành tích đã đạt được trong việc thực hiện các chuyên đề.

Đối với khen thưởng theo quy định tại điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 12; khoản 5, khoản 6, khoản7 Điều 12: Cá nhân căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định, Báo cáo đầy đủ những nội dung thành tích là tiêu chuẩn để xét tặng Bằng khen/Giấy khen.

Đối với cá nhân thuộc các Hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, cá nhân thuộc doanh nghiệp, tổ chức kinh tế: Cá nhân căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định, Báo cáo đầy đủ những nội dung thành tích là tiêu chuẩn để xét tặng Bằng khen/Giấy khen và kê khai những danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được nhận trong thời gian lập thành tích đề nghị khen thưởng (số quyết định, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành quyết định) và báo cáo thông tin liên quan đến việc đang đề nghị các cơ quan, tổ chức khác khen thưởng.

Mẫu số 15

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày .... tháng.... năm.....

BÁO CÁO TÓM TẮT THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG BẰNG KHEN/GIẤY KHEN
(Về thành tích .....)[1]
(Dành cho tập thể, hộ gia đình)

STT	Tên đơn vị	Tóm tắt thành tích theo tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng[2]
1		
2		

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu (nếu có))

---

[1] Ghi rõ thành tích đề nghị khen thưởng

[2] Đối với khen thưởng sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, khen thưởng theo chuyên đề: Báo cáo nêu kết quả thành tích đã đạt được trong thực hiện các chỉ tiêu, nội dung thi đua trong các phong trào thi đua hoặc thành tích đã đạt được trong việc thực hiện các chuyên đề.

Đối với khen thưởng theo quy định tại điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g khoản 1 Điều 12; khoản 3 Điều 12; khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 12: Tập thể, hộ gia đình căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định, Báo cáo đầy đủ những nội dung thành tích là tiêu chuẩn để xét tặng Bằng khen/Giấy khen.

Đối với tập thể thuộc các Hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện, tập thể thuộc doanh nghiệp, tổ chức kinh tế: Tập thể căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định, Báo cáo đầy đủ những nội dung thành tích là tiêu chuẩn để xét tặng Bằng khen/Giấy khen và kê khai những danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được nhận trong thời gian lập thành tích đề nghị khen thưởng (số quyết định, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành quyết định) và báo cáo thông tin liên quan đến việc đang đề nghị các cơ quan, tổ chức khác khen thưởng.

Mẫu số 16

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.....năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ TẶNG CỜ GHI NHẬN CỦA UBND THÀNH PHỐ

Tên đơn vị được đề nghị khen thưởng
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. THÔNG TIN CHUNG

Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo thành tích căn cứ vào mục tiêu (nhiệm vụ), các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả...; các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, trong đó thể hiện đảm bảo các tiêu chuẩn, thời gian thành tích, nguyên tắc khen thưởng tại Điều 5 và Điều 7 Quy định này.

Báo cáo thành tích phải nêu rõ ý kiến của các cơ quan có liên quan (kèm theo minh chứng) về các nội dung:

- Việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kết quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể (nếu có tổ chức đảng, đoàn thể). Nếu là đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu việc: Thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; chế độ bảo hiểm cho công nhân, người lao động; đảm bảo môi trường trong quá trình sản xuất, kinh doanh và an toàn vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm (nếu đề nghị khen thưởng cho tổ chức kinh tế và lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của tổ chức kinh tế liên quan đến các lĩnh vực này).

Thời gian xác nhận không quá 03 tháng tính đến thời điểm đề nghị khen thưởng.

- Nêu rõ ngày thành lập hoặc tái lập hoặc ngày đi vào hoạt động của đơn vị, địa phương được đề nghị khen thưởng kèm theo minh chứng: Văn bản thành lập đối với cơ quan, tổ chức hoặc Giấy đăng ký kinh doanh của tổ chức kinh tế đối với đề nghị khen thưởng nhân kỷ niệm ngày thành lập hoặc văn bản, tài liệu chứng minh ngày truyền thống của cơ quan có thẩm quyền đối với đề nghị khen thưởng nhân kỷ niệm ngày truyền thống.

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
(Ký, đóng dấu)	*(Ký, đóng dấu)*

Mẫu số 17

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP ĐỔI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG

Kính gửi: Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố Đà Nẵng

Tên cá nhân, hộ gia đình đề nghị cấp đổi[1]:.....
Số CCCD hoặc CMND: .....
Cấp đổi cho[2]: .....
Quê quán/chức vụ, đơn vị công tác[3]: .....
Địa chỉ hiện nay: .....
Điện thoại liên hệ:.....
Đã được tặng thưởng[4]:.....
Theo Quyết định số[5]:.....
Của[6]: .....
Số sổ vàng[7]:.....
Đơn vị trình khen[8]:.....
Lý do cấp đổi[9]:.....
Hiện vật xin cấp đổi[10]:.....(kèm theo bằng gốc)

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đà Nẵng, ngày....tháng....năm
Người đề nghị

---

[1] Ghi tên của người đề nghị cấp đổi nếu thân nhân đề nghị cấp đổi cho đối tượng được khen thưởng. Ghi tên đối tượng được khen thưởng nếu đối tượng được khen thưởng đề nghị cấp đổi cho bản thân. Ghi tên người đại diện hộ gia đình nếu đề nghị cấp đổi cho hộ gia đình.
[2] Ghi tên đối tượng được khen thưởng cần cấp đổi.
[3] Ghi quê quán đối với đối tượng được khen thưởng kháng chiến. Ghi chức vụ, đơn vị công tác đối với đối tượng được khen thưởng kinh tế xã hội. (Ghi theo địa danh/chức vụ, đơn vị công tác khi được khen thưởng, không ghi theo địa danh mới). Ghi địa chỉ hộ gia đình nếu đề nghị cấp lại cho hộ gia đình.
[4] Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua.
[5] Ghi số quyết định, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng.
[6] Ghi tên cơ quan ban hành quyết định khen thưởng hoặc thẩm quyền khen ghi trên bằng.
[7] Ghi số thứ tự trong quyết định khen thưởng hoặc số số vàng ghi trên bằng.
[8] Đơn vị trình khen: Ghi tên bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh thành phố trực thuộc trung ương đã trình khen cho cá nhân, hộ gia đình.
[9] Ghi hư hỏng hoặc in sai bằng.
[10] Ghi bằng, huân, huy chương (có nhu cầu cấp đổi hiện vật khen thưởng gì thì ghi tên hiện vật khen thưởng đó).

Mẫu số 18

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG

Kính gửi: Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố Đà Nẵng

Tên cá nhân, hộ gia đình đề nghị cấp lại[1]:.....
Số CCCD hoặc CMND: .....
Cấp lại cho[2]: .....
Quê quán/chức vụ, đơn vị công tác[3]: .....
Địa chỉ hiện nay: .....
Điện thoại liên hệ:.....
Đã được tặng thưởng[4]:.....
Theo Quyết định số[5]:.....
Của[6]: .....
Số sổ vàng[7]:.....
Đơn vị trình khen[8]:.....
Lý do cấp lại[9]:.....
Hiện vật xin cấp lại[10]:.....

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đà Nẵng, ngày....tháng....năm

Người đề nghị

---

[1] Ghi tên của người đề nghị cấp lại nếu thân nhân đề nghị cấp lại cho đối tượng được khen thưởng. Ghi tên đối tượng được khen thưởng nếu đối tượng được khen thưởng đề nghị cấp lại cho bản thân. Ghi tên người đại diện hộ gia đình nếu đề nghị cấp lại cho hộ gia đình.

[2] Ghi tên đối tượng được khen thưởng cần cấp lại.

[3] Ghi quê quán đối với đối tượng được khen thưởng kháng chiến. Ghi chức vụ, đơn vị công tác đối với đối tượng được khen thưởng kinh tế xã hội. (Ghi theo địa danh/chức vụ, đơn vị công tác khi được khen thưởng, không ghi theo địa danh mới). Ghi địa chỉ hộ gia đình nếu đề nghị cấp lại cho hộ gia đình.

[4] Ghi hình thức khen thưởng hoặc danh hiệu thi đua.

[5] Ghi số quyết định, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng.

[6] Ghi tên cơ quan ban hành quyết định khen thưởng hoặc thẩm quyền khen ghi trên bằng.

[7] Ghi số thứ tự trong quyết định khen thưởng hoặc số sổ vàng ghi trên bằng.

[8] Đơn vị trình khen: Ghi tên bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, tỉnh thành phố trực thuộc trung ương đã trình khen cho cá nhân, hộ gia đình.

[9] Ghi thất lạc hoặc in sai bằng.

[10] Ghi bằng, huân, huy chương (có nhu cầu cấp lại hiện vật khen thưởng gì thì ghi tên hiện vật khen thưởng đó).